

Bản án số: 51/2025/HS-ST

Ngày 05/11/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diễm Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Kỳ Tùng và bà Phạm Thị Thùy Lê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trọng V** (Tên gọi khác: L), sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1941 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1941; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 2004; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/7/2006, bị TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (cũ) xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và tiêu hủy tài liệu của Cơ quan nhà nước” tại Bản án số 20/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2007. Đã thi hành xong việc nộp án phí ngày 28/9/2007.

- Ngày 14/01/2009, bị TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2010. Đã thi hành xong việc nộp án phí ngày 19/5/2010.

- Ngày 02/11/2010, bị TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2013. Đã thi hành xong việc nộp án phí ngày 04/3/2011.

- Ngày 08/11/2013, bị TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 43/2013/HSST. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2016. Đã thi hành xong việc nộp án phí ngày 04/3/2014.

**2. Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 15/12/1981, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Con ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1941 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1941; Vợ: Bùi Thị Đ, sinh năm: 1992; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo đều tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:* Lê Văn D, sinh năm 1986. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn Q, sinh năm 1979. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
2. Lê Văn M1, sinh năm 1976. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
3. Lê Văn Q1, sinh năm 1974. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
4. Đặng Khắc Q2, sinh năm 1994. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
5. Đặng Thị H1, sinh năm 1954. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
6. Bùi Thị Đ, sinh năm 1992. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
7. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2004. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Bùi Quang T1, sinh năm 1988. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
2. Phạm Hữu N1, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
3. Nguyễn Tấn N2, sinh năm 1987. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)
4. Ngô Hùng V1, sinh năm 1974. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
5. Phan Văn T2, sinh năm 1949. Trú tại: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/3/2023, Lê Văn D, Lê Văn Q, Lê Văn Q1, Đặng Khắc Q2, Ngô Hùng V1 và Nguyễn Trọng H, cùng trú tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk) nhậu tại nhà Lê Văn D. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, cả nhóm tiếp tục gọi bia để nhậu, Nguyễn Trọng H yêu cầu Lê Văn Q góp tiền mua bia, Q không đồng ý nên lúc này giữa Q và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Q, D lao vào dùng tay đánh H (không có thương tích) được mọi người can ngăn nên H bỏ về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H lấy rựa từ nhà mình đặt lên xe mô tô rồi điều khiển đi đến nhà D để tìm anh em D nói chuyện mâu thuẫn và đánh trả thù. Trên đường đi H gặp Nguyễn Trọng V (em ruột H), H kể lại toàn bộ sự việc H bị đánh cho V nghe, sau đó H đưa rựa cho V rồi V cùng đến nhà D để đánh nhau, V đồng ý. Khi đến nhà D, V cầm rựa đi vào khu vực ghế đá có V1, D, Q1, Q2 đang ngồi nhậu, H đứng bên ngoài hàng rào la ó, chửi bới. V cầm rựa hướng về mặt D và những người đang ngồi nhậu rồi hỏi ai là người đánh H. Lúc này, D nói không biết ai là người đánh H và hỏi tại sao V đến đây đòi đánh D. Sau đó, D chạy ra phía hiên phải nhà D lấy một khúc gỗ vuông chạy ra sân đánh V, V dùng rựa đánh lại D, cả hai đánh nhau qua lại từ trong sân nhà ra đến đường bê tông trước nhà D, D sử dụng cây gỗ đánh trúng vùng đỉnh đầu phải, gò má phải của V; V sử dụng rựa chém trúng vùng trán đỉnh phải, vùng mặt trái, cánh tay phải của D. H đứng trước nhà D, gần vị trí D và V đánh nhau chửi bới, la ó, yêu cầu V đánh D. Thấy đánh nhau, bà Đặng Thị H1 (mẹ Lê Văn D) và ông Q1 chạy ra can ngăn và lấy được rựa trên tay của V nên V bỏ chạy, D bị thương chảy máu vùng mặt được người nhà đưa vào nhà sơ cứu, riêng H tiếp tục đứng trước cổng nhà D la ó, mắng chửi. Khi đó, anh ruột của D là Lê Văn Q, Lê Văn M1, đang ở nhà mình (cách nhà D khoảng 100m) nghe thấy tiếng la ó trước nhà D nên chạy đến xem, thấy D bị thương nên M1 cùng Q chạy đến giữ H lại, kéo tay H từ đường bê tông vào nhà D (khoảng 07 mét), khi đến trụ chống mái hiên, Q và M1 lấy dây thừng buộc tay H vào trụ và nói người nhà gọi báo cho Công an, nên bà H1 đã nhờ người gọi điện báo cáo sự việc cho Công an xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ). Khoảng 20 phút sau, Công an xã A đến tháo dây cho H và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 174/KLTTCT-PYPY ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên (cũ), kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn D là 15%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 358/KLTTCT-PYPY ngày 05/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên (cũ), kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng V là 10%.

- Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ: 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm; 01 khúc gỗ dài 51,7cm, một đầu gãy nham nhở, đầu còn lại có gắn bu lông bằng kim loại.

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Trọng V đã bồi thường cho bị hại Lê Văn D số tiền 2.910.000 đồng, bị hại Lê Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm. Lê Văn D bồi thường cho Nguyễn Trọng V số tiền 392.000 đồng, Nguyễn Trọng V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV14 ngày 02/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo: Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo đúng tội; các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại Lê Văn D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa khai về tình tiết vụ án như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên công bố là đúng. Bị hại Lê Văn D đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trọng V đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.910.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H phạm tội Cố ý gây thương tích.

#### **Đối với bị cáo Nguyễn Trọng V:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

#### **Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm; 01

khúc gỗ dài 51,7cm, một đầu gãy nham nhở, đầu còn lại có gắn bu lông bằng kim loại;

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Trọng V đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn D số tiền 2.910.000 đồng, bị hại Lê Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

\* Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

\* Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/3/2023, tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H cùng tiếp nhận ý chí thống nhất việc đánh bị hại Lê Văn D, không giới hạn về hậu quả, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về thương tích của người bị hại, trong đó Nguyễn Trọng H đem rựa đưa cho V, rủ rê, lôi kéo V; Nguyễn Trọng V trực tiếp dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém trúng vào vùng trán đỉnh đầu phải, vùng mặt trái, cánh tay phải của Lê Văn D gây thương tích với tỷ lệ 15%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo với tội danh và Điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã có hành vi xô xát, đánh nhau gây mất trật tự trị

an khu dân cư. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều cùng tiếp nhận ý chí với nhau và thực hiện tội phạm, mang tính chất bộc phát, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng V: Mặc dù giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn và sự việc không liên quan đến bị cáo nhưng khi nghe Vàng kể sự việc mâu thuẫn và rủ đi tìm nhóm D đánh nhau, bản thân bị cáo là người đã thành niên và là em ruột của bị cáo H, đã không can ngăn mà chỉ vì nghe lời rủ rê lôi kéo của Nguyễn Trọng H mà trực tiếp cầm rựa cùng V đi đến nhà bị hại và đánh bị hại Lê Văn D gây thương tích 15%. Bị cáo thực hiện hành vi quyết liệt, giữ vai trò là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là bị cáo chính của vụ án. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không tích cực tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H: Bị cáo là người có mâu thuẫn với nhóm bị hại, khởi xướng trong việc đánh nhau, là người cung cấp rựa cho V, rủ rê lôi kéo V đi đánh nhau, bản thân bị cáo tuy không trực tiếp đánh bị hại nhưng có lời lẽ, hành động nhằm kích động tinh thần để Nguyễn Trọng V dùng rựa đánh Lê Văn D gây thương tích với tỷ lệ 15%, do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm vụ án, nhưng tính chất mức độ hạn chế hơn bị cáo V nên cần xem xét khi lượng hình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; xem thường trật tự công cộng, đã gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại; gây tác hại xấu cho tình hình an ninh trật tự công cộng của địa phương. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại Lê Văn D xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo có cậu ruột Nguyễn Đ1, Nguyễn H2 là liệt sỹ, có mẹ ruột Nguyễn Thị M là hội viên hội tù chính trị yêu nước tỉnh Phú Yên (cũ), có bà ngoại Phạm Thị B là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Bị cáo V đã bồi thường cho bị hại Lê Văn D 2.910.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với hành vi Lê Văn D dùng khúc cây gỗ đánh trúng vùng đỉnh đầu phải, gò má phải của Nguyễn Trọng V gây thương tích với tỷ lệ 10%, có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng V có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn D. Do đó, hành vi Lê Văn D không bị xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra có công văn đề nghị, kèm hồ sơ vi phạm hành chính của Lê Văn D chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi Lê Văn Q, Lê Văn M1, Lê Văn Q1 và Đặng Khắc Q2 có hành vi kéo và đẩy Nguyễn Trọng H vào sân nhà Lê Văn D. Q, M1 có hành vi dùng dây trói tay, chân của Nguyễn Trọng H vào cột chống mái hiên trong sân nhà D; quá trình Nguyễn Trọng H bị trói tay, chân không bị ai đánh đập. Hành vi của Lê Văn Q, Lê Văn M1, Lê Văn Q1, Đặng Khắc Q2 là để ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của H và báo ngay cho Công an xã giải quyết nên hành vi của Q, M1, Q1, Q2 không cấu thành tội phạm.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm; 01 khúc gỗ dài 51,7cm, một đầu gãy nham nhở, đầu còn lại có gắn bu lông bằng kim loại là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo Nguyễn Trọng V bồi thường cho bị hại Lê Văn D số tiền 2.910.000 đồng, bị hại Lê Văn D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Lê Văn D bồi thường cho Nguyễn Trọng V số tiền 392.000 đồng, Nguyễn Trọng V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H; Riêng bị cáo V áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS;

#### **[1] Tuyên bố:**

Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

#### **Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Trọng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Không xem xét

**[3] Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa dài 67cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm; 01 khúc gỗ dài 51,7cm, một đầu gãy nhám nhỏ, đầu còn lại có gắn bu lông bằng kim loại;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

**[4] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Quyền kháng cáo:** Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Phân trại TG khu vực 5-Trại TG số 2- Công an tỉnh Đắk Lắk (1)
- Bị cáo (2); Bị hại (1); Người có QLNVLQ (7)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Diễm Huyền**







